

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**Kỳ thi:** Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)**Phòng chờ thi:** E504**Môn thi:** Kỹ năng nói**Ca thi:** 13h00**Ngày thi:** 18/08/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0207	Khúc Bùi Duy	Thịnh	26/8/2000			
2	TA0208	Lê Xuân	Thọ	7/3/2000			
3	TA0209	Ngô Thị	Thơm	9/7/2000			
4	TA0210	Dương Thị	Thu	2/9/2000			
5	TA0211	Nguyễn Thị	Thu	23/11/1999			
6	TA0212	Phương Minh	Thư	12/10/1985			
7	TA0213	Nguyễn Công	Thường	1/1/2000			
8	TA0214	Nhữ Minh	Thúy	5/9/1999			
9	TA0215	Hoàng Thị	Thủy	10/2/2000			
10	TA0216	Nguyễn Thị	Thủy	20/11/2000			
11	TA0217	Nguyễn Thu	Thủy	12/03/1999			
12	TA0218	Nguyễn Minh	Tiến	26/7/1999			
13	TA0219	Dương Thúy Tạ	Tính	27/3/2001			
14	TA0220	Vũ Đức	Toàn	18/9/1999			
15	TA0221	Sàn Vương	Toàn	28/11/2000			
16	TA0222	Trần Quốc	Toàn	15/5/1999			
17	TA0223	Phạm Thị Ngọc	Trâm	01/02/1999			
18	TA0224	Nguyễn Thị	Trang	5/6/2000			
19	TA0225	Vũ Thị Ninh	Trang	15/6/2000			
20	TA0226	Nguyễn Văn	Trị	10/8/2000			
21	TA0227	Hoàng Văn	Trình	21/6/2000			

22	TA0228	Nguyễn Văn	Trình	23/3/1999			
23	TA0229	Đỗ Minh	Trung	25/7/1999			
24	TA0230	Dương Quang	Trung	8/10/2000			
25	TA0231	Nguyễn Đức	Trung	8/7/1999			
26	TA0232	Nguyễn Minh	Trường	1/3/2000			
27	TA0233	Phạm Xuân	Trường	3/1/1999			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)